

UBND TỈNH KON TUM
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

Số: /BQLKKT-KHTH
Về việc đánh giá tình hình thực hiện
Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND
về phí, lệ phí.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 14 tháng 09 năm 2018

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Kon Tum.

Thực hiện Công văn số 2366/STC-QLNS, ngày 29/8/2018 của Sở Tài chính về việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND về phí, lệ phí ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh báo cáo với các nội dung sau:

1. Về nguyên tắc xác định mức thu:

Mức thu phí được xác định cơ bản bảo đảm bù đắp chi phí, có tính đến chính sách phát triển kinh tế - xã hội (*Bù đắp chi phí duy tu, bảo dưỡng, duy trì điều kiện phục vụ hoặc tái tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật - xã hội, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu*), bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân.

2. Căn cứ xác định mức thu:

Mức thu được xác định dựa trên tình hình thực tế tại Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y; tham khảo mức thu phí do Bộ Tài chính qui định tại Thông tư số 159/2013/TT-BTC ngày 14/11/2013 về Hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ hoàn vốn đầu tư xây dựng đường bộ và tham khảo các mức thu hiện đang áp dụng (*có xem xét tính quân bình*) của các tỉnh sau:

- Cửa khẩu Mộc Bài, Xa Mát – tỉnh Tây Ninh (QĐ số 20/2014/QĐ-UBND 01/8/2014).

- Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo – tỉnh Hà Tĩnh (QĐ số 95/2014/QĐ-UBND 29/12/2014).

- Khu kinh tế CK Ma Lù Thàng - tỉnh Lai Châu (QĐ số 19/2015/QĐ-UBND 25/08/2015).

- Phí sử dụng đường bộ trạm thu phí QL14, tỉnh Gia Lai (theo Thông tư số 108/2015/TT-BTC).

- Cửa khẩu Quốc tế Móng Cái, Hoàng mô –tỉnh Quảng Ninh (QĐ số 3365/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014).

3. Số tiền phí thu được, số tiền nộp ngân sách và số tiền được để lại:

(Có bảng kê chi tiết kèm theo)

4. Đề xuất, kiến nghị:

- Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng (đối với phương tiện ra, vào các cửa khẩu) trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y năm 2017 thu được 7.922 triệu đồng; thực hiện 8 tháng đầu năm 2018 là 4.279 triệu đồng; ước thực hiện năm 2018 khoảng 6.444 triệu đồng, trong đó: nộp 90% vào NSNN là 5.800 triệu đồng, 10% để lại cho đơn vị là 644 triệu đồng (trích 40%, tương đương 258 triệu đồng để thực hiện cải cách tiền lương, số còn lại 386 triệu đồng dùng để trang trải các chi phí cần thiết phục vụ hoạt động thu phí như chi thanh toán cho cá nhân thực hiện nhiệm vụ thu phí, chi phí phục vụ nhiệm vụ thu phí như: đặt in biên lai thu phí, văn phòng phẩm, Trong khi đó, nhu cầu kinh phí để đơn vị chi trả các chi phí cần thiết phục vụ hoạt động thu phí khoảng 567 triệu đồng (thiếu nguồn để chi hoạt động khoảng 200 triệu đồng).

Do đó, theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum tỷ lệ để lại cho đơn vị là 10% không đủ để đơn vị trang trải các chi phí cần thiết phục vụ hoạt động thu phí. Hiện nay Ban quản lý đang phải biệt phái một số công chức sang đảm nhiệm công tác thu phí.

Để đảm bảo hoạt động thu phí đề nghị hàng năm Ngân sách cấp bổ sung khoản thiếu cho hoạt động thu phí nói trên.

-Có cơ chế sử dụng 100% số thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (sau khi trừ chi phí của hoạt động thu phí) để duy tu bảo dưỡng, duy trì điều kiện phục vụ hoặc tái tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật - xã hội, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong Khu kinh tế.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND về phí, lệ phí ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh báo để Sở Tài chính biết, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTH.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÍ, LỆ PHÍ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 77/2016/NQ-HĐND
NGÀY 09/12/2016 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

(Kèm theo Công văn số: /BQLKKT-KHTH, ngày tháng 9 năm 2018 của Ban quản lý Khu Kinh tế)

ĐVT: Ngàn đồng.

STT	NỘI DUNG	NĂM 2017			ỨTH 9 THÁNG NĂM 2018		
		TỔNG SỐ THU	SỐ PHÍ NỘP NSNN	SỐ TIỀN PHÍ ĐỂ LẠI	TỔNG SỐ THU	SỐ PHÍ NỘP NSNN	SỐ TIỀN PHÍ ĐỂ LẠI
(1)	(2)	(3)	(4=3x90%)	(5=3*10%)	(6)	(7=6x90%)	(8=6*10%)
1	Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng (đối với phương tiện ra, vào các cửa khẩu) trong Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y.	7.921.960	7.125.019	796.941	4.432.500	3.989.250	443.250